

HƯỚNG DẪN
Các chế độ chính sách học sinh sinh viên học
tại Trường Cao đẳng Tiền Giang

Căn cứ vào Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Quyết định 157 ngày 27/9/2007 của Thủ tướng chính phủ về tín dụng đối với học sinh sinh viên; Quyết định 53 ngày 20/10/2015 của Thủ tướng về chính sách nội trú; Thông tư 17 ngày 30/6/2017 của BLĐT BXH về việc ban hành Quy chế học sinh sinh viên. Trên cơ sở đó Nhà trường ban hành hướng dẫn cụ thể như sau:

I. CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được miễn học phí

(1) Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

(2) Học sinh, sinh viên khuyết tật.

(3) Người học các trình cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

(4) Học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

(5) Học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

(6) Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

(7) Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

(8) Người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục nghề



ng nghiệp. Các ngành, nghề chuyên môn đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí

a. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

(1) Học sinh, sinh viên học các ngành nghề thuật truyền thống và đặc thù trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập, tư thục có đào tạo về văn hóa - nghệ thuật bao gồm: Nhạc công kịch hát dân tộc, nhạc công truyền thống Huế, đờn ca tài tử Nam Bộ, diễn viên sân khấu kịch hát, nghệ thuật biểu diễn dân ca, nghệ thuật ca trù, nghệ thuật bài chòi, biểu diễn nhạc cụ truyền thống;

(2) Học sinh, sinh viên học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định (Xây dựng, Hàn).

b. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

(1) Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

(2) Học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hồ sơ miễn, giảm học phí

- Đơn xin miễn giảm.
- Các giấy chứng nhận, có công chứng
- Bảng tốt nghiệp THCS.

II. CHÍNH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

1. Phân bổ quỹ học bổng: Quỹ học bổng học kỳ = 8% học phí đã đóng.

2. Phương thức xét học bổng: HSSV đạt học lực và rèn luyện từ loại khá trở lên thuộc đối tượng được xét cấp học bổng khuyến khích học tập. Xét cấp học bổng từ loại xuất sắc xuống loại khá.

3. Mức cấp học bổng KKHT: Loại Khá = mức học phí thực đóng theo nhóm nghề và trình độ đào tạo / học kỳ. Loại Giỏi = 1,1 của loại khá. Loại Xuất sắc = 1,2 của loại khá.

4. Cách xếp loại xét học bổng:

Thực hiện theo công thức dưới đây:

$$\text{TBCMR} = \text{TBHL} * 95\% + (\text{ĐRL}/10) * 5\%$$

- + Loại xuất sắc: Điểm TBCMR từ 9,0 đến 10 điểm.
- + Loại giỏi: Điểm TBCMR từ 8,0 đến 8,9 điểm.
- + Loại khá: Điểm TBCMR từ 7,0 đến 7,9 điểm.

Kết quả xếp loại học tập học kỳ	Kết quả xếp loại rèn luyện học kỳ	Xếp loại xét cấp học bổng học kỳ
Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
Xuất sắc	Tốt, Khá	Giỏi
Giỏi	Xuất sắc, Tốt	Giỏi
Giỏi	Khá	Khá
Khá	Khá trở lên	Khá

III. CHÍNH SÁCH CẤP HỌC BỔNG ĐỒNG HÀNH CÙNG HSSV TRONG HỌC TẬP – RÈN LUYỆN (VƯỢT KHÓ HỌC TỐT)

1. Đối tượng được xét, cấp

a. Tiêu chuẩn và điều kiện xét cấp HB giúp HSSV vượt khó

Phải hội tụ một trong những tiêu chuẩn sau:

- Học sinh, sinh viên thuộc diện chính sách hoặc diện gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, cần sự trợ giúp trong học tập.
- Học sinh, sinh viên là con của gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cần sự trợ giúp kịp thời để ổn định việc học.
- Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, mồ côi cha hoặc mẹ có gia cảnh khó khăn, cần sự trợ giúp trong học tập.
- Học sinh, sinh viên khuyết tật có gia cảnh khó khăn, cần sự giúp đỡ để vượt khó học tốt.
- Học sinh, sinh viên bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn cần sự trợ giúp kịp thời để sớm bình phục, trở lại học tập.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện xét khen thưởng, khích lệ học sinh, sinh viên “Học tập tốt - rèn luyện tốt”

Phải hội tụ một trong những tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân đạt danh hiệu HSSV xuất sắc trong từng năm học; hoặc HSSV tốt nghiệp hạng xuất sắc trong khóa đào tạo.
- Cá nhân, tập thể có thành tích nổi trội nhất trong các đợt thi đua do nhà trường phát động.
- Cá nhân và tập thể có thành tích nổi bật trong các hội thi tay nghề, thi sáng tạo kỹ thuật (giải nhất, nhì, ba) hoặc nổi bật trong việc tham gia hoạt động cộng đồng (cứu người bị nạn, bắt cướp, chống tiêu cực trong thi cử...)

2. Mức cấp học bổng



- Học bổng Giúp học sinh, sinh viên vượt khó. Định mức không quá 2.000.000 đồng.

- Học bổng Học tập tốt - rèn luyện tốt. Định mức không quá 500.000 đồng cá nhân và không quá 1.000.000 đồng tập thể.

IV. CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG (Quyết định 157 ngày 27/9/2007 của Thủ tướng chính phủ)

1. Đối tượng: Học sinh sinh viên đang học chính quy dài hạn tại Trường Cao đẳng Tiền Giang.

2. Mức vay hỗ trợ chi phí học tập

Học sinh sinh viên được hỗ trợ vay vốn mỗi năm học là 10 tháng, tùy theo thời gian học chính thức tại trường và học phí cụ thể của từng học kỳ (5 tháng) mà Ngân hàng Chính sách sẽ xem xét mức hỗ trợ chi phí học tập. Được vay vốn với lãi suất ưu đãi (6%/năm) để học tập theo chính sách tín dụng HSSV. Sau khi tốt nghiệp 12 tháng trở lên mới bắt đầu trả dần cả vốn và lãi.

3. Hồ sơ vay

- Đơn xác nhận của Trường
- Hồ sơ của Ngân hàng chính sách Huyện, Thành, Thị.

V. CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ (Quyết định 53 ngày 20/10/2015 của Thủ tướng)

1. Đối tượng được hưởng chính sách nội trú gồm:

- HSSV dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật;
- HS tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú;
- HS dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại các xã, ấp có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

2. Mức học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác (theo Điều 3 Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg), gồm:

Mức học bổng chính sách (100%, 80%, 60% mức tiền lương cơ sở / tháng)

a) 100% mức tiền lương cơ sở / tháng đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật. (từ 01/7/2020 là 1.600.000 đ/HSSV/tháng).

b) 80% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú vào học cao đẳng, trung cấp. (từ 01/7/2020 là 1.280.000 đ/HSSV/tháng)

c) 60% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo. (từ 960.000 đ/HSSV/tháng)

Mức học bổng chính sách sẽ được điều chỉnh tăng lên từ 01 tháng 7 hàng năm, khi Nhà nước tăng mức lương cơ sở.

VI. CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP DIỆN CHÍNH SÁCH (Thông tư 36 BLĐTBXH ngày 28/9/2015)

1. Đối tượng áp dụng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo gồm:

Con của người có công với cách mạng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trường năng khiếu, trường lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Người có công với cách mạng, con của họ theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khóa học từ 01 năm trở lên hoặc cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Học sinh, sinh viên thuộc nhiều diện được hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo tại thì chỉ hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất.

2. Hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi gồm:

Tờ khai đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo (theo mẫu 01);

Giấy xác nhận của cơ sở giáo dục phổ thông hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học (theo mẫu 02);

Quyết định thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo (theo mẫu 03). Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý, tổ chức chi trả trợ cấp cho học sinh, sinh viên thuộc diện ưu đãi.

Lưu ý: Tất cả các biểu mẫu nhận tại Phòng Lao động TBXH huyện, thành, thị, nhà Trường chỉ xác nhận trong Mẫu 02.

VII. CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP HỌC VĂN HÓA GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của chính phủ)

1. Đối tượng hỗ trợ chi phí học tập

(1) Học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

(2) Học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông bị khuyết tật.

(3) Học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

(4) Học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập

- Đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập học mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên: Mẫu đơn theo Phụ lục III;



- Giấy xác nhận thuộc đối tượng trên.

3. Mức hỗ trợ chi phí

Nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/1 năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

VII. CHÍNH SÁCH TẠM HOÃN NHẬP NGŨ

Sinh viên Cao đẳng hệ đào tạo chính quy được tạm hoãn nhập ngũ (tạm hoãn nghĩa vụ quân sự) trong thời gian học. (Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015).

VIII. CHÍNH SÁCH VIỆC LÀM

Học sinh sinh viên được cung cấp các thông tin của thị trường lao động việc làm và các thông báo tuyển dụng của doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh, trong nước và xuất khẩu lao động nước ngoài.

Tạo điều kiện cho HSSV và các DN có sự gặp gỡ giao lưu trao đổi trực tiếp với nhau, đồng thời qua đó cũng giúp cho HSSV có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm hơn sau khi tốt nghiệp ra trường.

IX. CHÍNH SÁCH LIÊN THÔNG

- Sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng được học liên thông lên các bậc học cao hơn trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Học sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp, nếu hoàn thành chương trình văn hóa cấp III (chương trình giáo dục thường xuyên) hoặc văn hóa do trường đào tạo thì được học liên thông lên trình độ đào tạo cao hơn trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Trên đây là một số chính sách đối với học sinh sinh viên học tại Trường cao đẳng Tiền Giang. Nhà trường sẽ thường xuyên cập nhật các văn bản mới về các chế độ chính sách.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (chỉ đạo);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.CTCT&HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG 

